

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14-9-2021

*“V/v Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Thành.

2. Ông Lê Viết Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:**  
Bà Trương Thị Khánh Nhạc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2021, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Lê Viết Thanh B, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số X đường K, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

*Bị đơn:* Chị Hoàng Thị Thi T, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X đường K, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên lạc: Xóm A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lê Viết Thanh B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Viết Thanh B và chị Hoàng Thị Thi T đăng ký kết hôn vào ngày 03/01/2013, tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, hay tranh cãi nên việc chung sống không hòa thuận. Do đó, từ tháng 10/2019, chị T và anh B đã sống ly thân cho đến nay. Anh B không còn tình cảm với chị T, vợ chồng không thể hàn gắn và trở về chung sống với nhau nên anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị T.

Về nuôi con: Anh B trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là Lê Hoàng N, sinh ngày 17/6/2013 và Lê Hoàng P, sinh ngày 26/7/2015. Anh B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P; giao cháu N cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh B và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo đơn trình bày ý kiến ngày 26 tháng 7 năm 2021 và các tài liệu có trong hồ vụ án, bị đơn là chị Hoàng Thị Thi T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh B đăng ký kết hôn vào năm 2013, tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện như anh B trình bày. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Từ tháng 10 năm 2019, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Hiện tại, vợ chồng không khắc phục mâu thuẫn được nên chị T đồng ý ly hôn như yêu cầu của anh B.

Về con chung: Chị T công nhận vợ chồng có hai con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày 17/6/2013 và Lê Hoàng P, sinh ngày 26/7/2015. Chị T đồng ý giao cháu P cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến khi đủ 18 tuổi. Chị T và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hoàng Thị Thi T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Viết Thanh B, cho anh B được ly hôn chị Hoàng Thị Thi T; giao cháu P cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh B và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Viết Thanh B và chị Hoàng Thị Thi T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị T là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Anh B và chị T không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo liệu. Chị T cũng đồng ý ly hôn như yêu cầu của anh B. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh B và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh B và chị T có 02 con chung tên là Lê Hoàng N, sinh ngày 17/6/2013 và Lê Hoàng P, sinh ngày 26/7/2015. Chị T và anh B đều thống nhất giao cháu Lê Hoàng P cho anh Lê Viết Thanh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Hoàng N cho chị Hoàng Thị Thi T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Xét ý kiến của các đương sự là phù hợp với điều kiện thực tế và có căn cứ theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng: Anh B và chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Viết Thanh B và chị Hoàng Thị Thi T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Lê Viết Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Viết Thanh B, anh Lê Viết Thanh B được ly hôn chị Hoàng Thị Thi T.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Hoàng P, sinh ngày 26/7/2015 cho anh Lê Viết Thanh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi;

Giao cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 17/6/2013 cho chị Hoàng Thị Thi T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Lê Viết Thanh B và chị Hoàng Thị Thi T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Viết Thanh B và chị Hoàng Thị Thi T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc anh Lê Viết Thanh B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001389 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Anh Lê Viết Thanh B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- Chi cục THADS TX. Hương Thủy;
- UBND phường T,  
(ĐKKH số 02 ngày 03/01/2013)
- Các đương sự.
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Phương Thảo**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**